TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Tất;

Ông Nguyễn Tuấn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh H, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị Thu T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giữ ngày 08 tháng 01 năm 2020, đến ngày 18 tháng 01 năm 2020 tạm giam, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2020, lực lượng Công an xã N, huyện B kết hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội và Ma túy Công an

huyện Bàu Bàng tiến hành kiểm tra hành chính đối với Lê Thanh H khi H đang điều khiển xe mô tô biển số 61FH-5707 đi trên đường DH619, tổ 5, ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương và H có đeo một túi xách (dạng quai chéo) hiệu Adidas màu nâu. Qua kiểm tra, lực lượng Công an yêu cầu H mở túi xách thì phát hiện ngăn ngoài cùng phía trước túi xách có 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy đá, 01 ống nhỏ thủy tinh; tiếp tục kiểm tra ngăn thứ hai của túi xách có 01 bình nhựa và 01 ống hút nhựa. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H.

Qua làm việc, H khai nhận các tang vật trên là ma túy đá và dụng cụ để sử dụng ma túy đá. H đang định mang số ma túy này qua sử dụng chung với một người tên Vũ (không rõ nhân thân lai lịch). Số ma túy này H mua vào chiều ngày 07 tháng 01 năm 2020 của đối tượng tên Q ở N (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị Thu T không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08 tháng 01 năm 2020 (bút lục số 04 và số 05), Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo H: 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể màu trắng; 01 ống thủy tinh; 01 ống hút nhựa; 01 bình nhựa; 01 xe mô tô trên lốc máy ghi hiệu Sunlux gắn vỏ Wave màu đỏ, biển số 61FH-5707, số khung 003269, số máy 00003269 và 01 điện thoại di động hiệu J5 Prime, sim số 0911.567.742, Imei (khe 1) 355079080445799, Imei (khe 2) 355080080445797.

Tại Kết luận giám định số 08/MT-PC09 ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 31) kết luận: mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1529 gam, loại Methamphetamine.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô trên lốc máy ghi hiệu Sunlux, gắn vỏ Wave màu đỏ, biển số 61FH-5707, số khung 003269, số máy 00003269: quá trình điều tra xác định, xe mô tô này có Giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0002874 ngày 11 tháng 01 năm 2006 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp cho chủ xe mang tên chị Lê Thị Thu T (mẹ của bị cáo H). Việc bị cáo H sử dụng xe mô tô này đi đâu, làm gì chị Tâm không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại cho chị Tâm theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24 tháng 3 năm 2020 (bút lục số 71); chị T không yêu cầu gì khác.

Đối với 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (Bì thư được niêm phong ghi số 08/PC09 (là mẫu vật chứng giám định số 45 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng) có chữ ký của Lê Thanh H, Vương Thái P (người chứng kiến), Nguyễn Bá L (Điều tra viên), cán bộ lập biên bản Nguyễn Văn G, Võ Quang M (Trưởng Công an xã), Phan Hồng Q, Nguyễn Hoàng N, hình dấu đỏ của Công an xã N, huyện B, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,1317 gam); 01 ống thủy tinh; 01 ống hút nhựa và 01 bình nhựa: xét thấy không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu J5 Prime, sim số: 0911.567.742, Imei (khe 1): 355079080445799, Imei (khe 2): 355080080445797 của bị cáo H: xét thấy không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

Đối với đối tượng tên V và tên Q, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch cụ thể sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án T không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBB ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Thanh H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt tù bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Về xử lý vật chứng: như trên.

Tại phiên tòa, bị cáo H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án T không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng không thông báo kết luận giám định cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 214 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không thông báo kết

quả điều tra cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Danh bản (bút lục số 49) và Chỉ bản (bút lục số 50) của bị cáo không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự. Đây là những thiếu sót cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án sau này.

Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: khoảng 22 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2020, bị cáo H đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy (02 gói nylon được hàn kín chứa tinh thể màu trắng) trong túi xách bị cáo H mang theo người khi đang điều khiển xe mô tô biển số 61FH-5707 đi trên đường DH619, tổ 5, ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy (chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy) thì bị bắt quả tang.

Qua trưng cầu giám định chất ma túy xác định, mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo H, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1529 gam, loại Methamphetamine.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine), hay còn gọi là ma túy đá cùng các dụng cụ sử dụng ma túy đá để thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang

nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 61FH-5707 đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án T, chị T không yêu cầu gì khác; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ là chất ma túy Methamphetamine (Bì thư được niêm phong ghi số 08/PC09 (là mẫu vật chứng giám định số 45 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng) có chữ ký Lê Thanh H, Vương Thái P (người chứng kiến), Nguyễn Bá L (Điều tra viên), cán bộ lập biên bản Nguyễn Văn G, Võ Quang M (Trưởng Công an xã), Phan Hồng Q, Nguyễn Hoàng N, hình dấu đỏ của Công an xã N, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong: M = 0,1317 gam).

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị là 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 bình nhựa.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại 01 điện thoại di động hiệu J5 Prime, sim số: 0911.567.742, Imei (khe 1): 355079080445799, Imei (khe 2): 355080080445797 là vật chứng không liên quan đến tội phạm cho bị cáo H.

[8] Đối tượng tên V và tên Q, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch cụ thể sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt tù bị cáo Lê Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2020.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine theo Bì thư được niêm phong ghi số 08/PC09 (là mẫu vật chứng giám định số 45 ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng) có chữ ký Lê Thanh H, Vương Thái P (người chứng kiến), Nguyễn Bá L (Điều tra viên), cán bộ lập biên bản Nguyễn Văn G, Võ Quang M (Trưởng Công an xã), Phan Hồng Q, Nguyễn Hoàng N, hình dấu đỏ của Công an xã N, hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong: M = 0,1317 gam.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh, 01 ống hút nhựa và 01 bình nhựa.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại 01 điện thoại di động hiệu J5 Prime, sim số: 0911.567.742, Imei (khe 1): 355079080445799, Imei (khe 2): 355080080445797 cho bị cáo Lê Thanh H.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Huỳnh Kim Xuyến